TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/KDTM-ST
Ngày: 27/9/2022
V/v tranh chấp "Hợp đồng tín dụng; Hợp đồng thế chấp".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO-TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Lệ Thương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thu Nhi.
2. Ông Lê Văn Kiệt.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Phạm Vân Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa có: Bà Ngô Thị Cẩm Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 05/2022/TLST-KDTM ngày 08/4/2022 về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng; Hợp đồng thế chấp".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXX-ST ngày 26/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03a/2022/QĐH-ST ngày 12/9/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S (S).

Địa chỉ: Số G phố T, quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Quang H, Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện: Ông Thái Minh T–Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh T5.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Thái Minh T, Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh T5 (Theo Văn bản ủy quyền số: 07/2022/VBUQ-SHB ngày 10/01/2022 do Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần S ký).

Địa chỉ liên lạc: Số B N, Phường G, thành phố M, tỉnh Tiền Giang

Ông Thái Minh T ủy quyền lại cho: Chị Nguyễn Tú T1, Chức vụ: Chuyên viên QHKH cá nhân – PGD Cai Lậy, Ngân hàng TMCP S, Chi nhánh T5 (Có mặt).

2/ Bị đơn: + Chị Nguyễn Yến N, sinh năm 1989 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

+ Anh Trương Bá Khánh T2, sinh năm 1986 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số A ấp B, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

3/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Trương Thúy L, sinh năm 1947 (Xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số A ấp B, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Chị Nguyễn Hoài T3, sinh năm 1979 (Xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số E Tết M, Phường D, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DỤNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S (S) *do chị Nguyễn Tú T1 là người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng trình bày:*

Ngày 19/11/2020 anh Trương Bá Khánh T2 và chị Nguyễn Yến N, với S ký kết Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số: 018/2020/HĐTDNH-CN/SHB.131402 ngày 19/11/2020 và khế ước nhận nợ số 01-018/2020/HĐTDNH-CN/SHB.131402 ngày 19/11/2020 để vay số tiền 3.800.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng (kể từ ngày 19/11/2020), mục đích vay bổ sung vốn lưu động kinh doanh tôm càng xanh, thủy hải sản các loại, lãi suất cho vay là lãi suất áp dụng trong thời hạn 3 tháng kể từ ngày giải ngân là 10,5%/năm, lãi suất cho vay trong hạn được qui định trong từng khế ước nhận nợ; lãi suất trong hạn được điều chỉnh lần đầu tiên là 3 tháng kể từ ngày giải ngân, các lần tiếp theo được điều chỉnh 3 tháng/lần kể từ thời điểm điều chỉnh gần nhất, mức lãi suất áp dụng cho kỳ điều chỉnh đầu tiên và các kỳ tiếp theo bằng lãi suất cơ sở VNĐ kỳ hạn vay là 12 tháng có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh + biên độ cho vay 3,5%/năm; lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn; Hình thức trả nợ, lãi vào ngày 19 hàng tháng, ngày đầu tiên trả lãi vào ngày 19/12/2020; trả gốc vào ngày 19/11/2021. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại thửa số 113, tờ bản đồ số 39, diện tích 227m^2 (đất ở 10m^2; đất trồng cây lâu năm 217m^2) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H05491 do Ủy ban nhân dân thành phố M cấp cho bà Trương Thúy L ngày 24/02/2009 có điều chỉnh tại trang IV tặng cho ông Trương Bá Khánh T2, sinh năm 1986, CMND số 311846357, địa chỉ thương trú số A ấp B, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; theo hồ sơ số 003553.TA.001 ngày 09/8/2017 theo Hợp đồng thế chấp số 018/2020/HĐTC-CN/SHB.131402 ngày 19/11/2020 tại Phòng C tỉnh Tiền Giang để thu hồi nợ.

Sau khi ký kết S đã giải ngân đủ số tiền cho anh T2, chị N nhưng sau đó chị N, anh T2 không trả vốn, lãi theo như cam kết. Tính đến ngày 08/02/2022 chị N, anh T2 còn nợ số tiền vốn, lãi là 4.147.885.232 đồng, trong đó: Tổng vốn gốc là 3.800.000.000 đồng; lãi trong hạn 297.938.381 đồng, lãi quá hạn 49.946.851 đồng, tạm tính đến hết ngày 08/02/2022,

Tại phiên tòa chị T1 đại diện S yêu cầu anh T2, chị N trả cho SHB vốn và lãi là 4.550.283.130 đồng, trong đó: Vốn 3.800.000.000 đồng, lãi trong hạn 561.403.363 đồng, lãi quá hạn và chậm trả 188.879.767 đồng tính đến ngày 27/9/2022, sau ngày 27/9/2022 yêu cầu tiếp tục tính lãi theo lãi suất của Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 018/2020/HĐTDNH-CN/SHB.131402 ngày 19/11/2020.

Trong trường hợp anh T2 và chị N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì đề nghị phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại thửa số 113, tờ bản đồ số 39, diện tích 227m^2 (đất ở 10m^2; đất trồng cây lâu năm 217m^2) theo Giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất Số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H05491 do Ủy ban nhân dân thành phố M cấp cho bà Trương Thúy L ngày 24/02/2009 có điều chỉnh tại trang IV tặng cho anh Trương Bá Khánh T2 để thu hồi nợ.

** Bị đơn anh Trương Bá Khánh T2 và chị Nguyễn Yến N đã được* Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh T2, chị N vắng mặt và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án cũng như không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Tại Biên bản làm việc ngày 01/7/2022 bà Trương Thúy L trình bay: Nhà và đất tại số A ấp B, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang có nguồn gốc là của cha ruột bà là ông Trương Văn L1 tặng cho bà, sau đó bà và chồng bà tặng cho nhà, đất này cho anh T2 vào năm 2017, khi xử lý nhà, đất này bà yêu cầu Nhà nước có biện pháp nuôi bà cho đến khi bà chết, nếu không thì bà yêu cầu được ở lại tại nhà số A cho đến khi bà chết. Do tuổi cao, đi lại khó khăn bà xin vắng mặt trong các buổi công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử.

+ Tại Bản tự khai ngày 01/7/2022 chị Nguyễn Hoài T3 trình bày: Chị là người thuê phần phía trước của căn nhà số A ấp B, xã T, thành phố M với anh Trương Bá Khánh T2, chị không liên quan đến vụ kiện này. Nếu có yêu cầu gì đối với việc thuê nhà chị sẽ khởi kiện trong vụ kiện khác. Đồng thời chị T3 có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho phát biểu: Từ khi thụ lý đến tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký thực hiện đúng quy định, tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định, nguyên đơn thực hiện đúng quy định pháp luật, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không thực hiện đúng quy định pháp luật; về nội dung đề nghị Hội đồng căn cứ Điều 91, Điều 95 của Bộ luật dân sự xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Ngân hàng thương mại cổ phần S (S) khởi kiện yêu cầu anh Trương Bá Khánh T2 và chị Nguyễn Yến N trả vốn và lãi là 4.550.283.130 đồng, trong đó: Vốn 3.800.000.000 đồng, lãi trong hạn 561.403.363 đồng, lãi quá hạn và chậm trả 188.879.767 đồng tính đến ngày 27/9/2022, sau ngày 27/9/2022 yêu cầu tiếp tục tính lãi theo lãi suất của Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số: 018/2020/HĐTDNH-CN/SHB.131402 ngày 19/11/2020 và khế ước nhận nợ số 01-018/2020/HĐTDNH-CN/SHB.131402 ngày 19/11/2020. Do đây là tranh chấp giữa tổ chức với cá nhân, bị đơn là anh Trương Bá Khánh T2 và chị Nguyễn Yến N có nơi cư trú vào thời điểm xác lập hợp đồng tại số A ấp B, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang nên quan hệ pháp luật là tranh chấp "Hợp đồng tín dụng; Hợp đồng thế chấp"; thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự

[1.2] Bị đơn anh Trương Bá Khánh T2 và chị Nguyễn Yến N đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt; Bà Trương Thúy L và chị Nguyễn Hoài T3 có yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ vào quy định điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh T2, chị N, bà L và chị T3.

2. Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Xét Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số: 018/2020/HĐTDNH-CN/SHB.131402 ngày 19/11/2020 và khế ước nhận nợ số 01-018/2020/HĐTDNH-CN/SHB.131402 ngày 19/11/2020 được xác lập theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sựtrên cơ sở tự nguyện, có nội dung phù hợp pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử nhận định đây là hợp đồng hợp pháp, là căn cứ để giải quyết về quyền và nghĩa vụ của các bên.

[2.2] Xét yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần S (S) yêu cầu anh T2, chị N thanh toán số vốn và lãi là 4.550.283.130 đồng, trong đó: Vốn 3.800.000.000 đồng, lãi trong hạn 561.403.363 đồng, lãi quá hạn và chậm trả 188.879.767 đồng tính đến ngày 27/9/2022. Xét thấy việc anh T2, chị N không thanh toán cho S từ sau khi S giải ngân đến nay đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số: 018/2020/HĐTDNH-CN/SHB.131402 ngày 19/11/2020 mà các bên đã ký kết, làm cho quyền lợi của S bị xâm phạm. Tại phiên tòa hôm nay anh T2, chị N vắng mặt không lý do, xem như anh, chị mặc nhiên thừa nhận nợ. Do đó cần buộc anh T2, chị N có trách nhiệm trả số tiền trên cho S là phù hợp qui định pháp luật.

[2.3] Xét yêu cầu tiếp tục tính lãi sau ngày xét xử của S: Do anh T2, chị N khi thực hiện Hợp đồng tín dụng nêu trên anh, chị đã vi phạm thỏa thuận về thời gian trả gốc và lãi nên SHB kiện yêu cầu anh, chị trả nợ gốc và lãi là có cơ sở và phù hợp với qui định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.4] Xét yêu cầu xử lý tài sản của S, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại thửa số 113, tờ bản đồ số 39, diện tích 227m^2 (đất ở 10m^2; đất trồng cây lâu năm 217m^2) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H05491 do Ủy ban nhân dân thành phố M cấp cho bà Trương Thúy L ngày 24/02/2009 có điều chỉnh tại trang IV tặng cho anh Trương Bá Khánh T2 theo Hợp đồng thế chấp số 018/2020/HĐTC-CN/SHB.131402 ngày 19/11/2020 tại Phòng C tỉnh Tiền Giang để thu hồi nợ. Do đó, yêu cầu xử lý tài sản nói trên của S là có cơ sở, phù hợp qui định pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của S nên được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Anh T2, chị N phải chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14về án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho về việc tuân thủ pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S (S) đối với anh Trương Bá Khánh T2 và chị Nguyễn Yến N.

- Buộc anh Trương Bá Khánh T2 và chị Nguyễn Yến N phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S (S) vốn và lãi là 4.550.283.130 đồng (Bốn tỷ năm trăm năm mươi triệu hai trăm tám mươi ba ngàn một trăm ba mươi đồng), trong đó: Vốn 3.800.000.000 đồng, lãi trong hạn 561.403.363 đồng, lãi quá hạn và chậm trả 188.879.767 đồng tính đến ngày 27/9/2022.

Anh Trương Bá Khánh T2 và chị Nguyễn Yến N phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận của hai bên theo nội dung Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số: 018/2020/HĐTDNH-CN/SHB.131402 ngày 19/11/2020 kể từ ngày xét xử 27/9/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trong trường hợp anh Trương Bá Khánh T2 và chị Nguyễn Yến N không trả được tổng số tiền nợ trên Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất tại thửa số 113, tờ bản đồ số 39, diện tích 227m^2 (đất ở 10m^2; đất trồng cây lâu năm 217m^2) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H05491 do Ủy ban nhân dân thành phố M cấp cho bà Trương Thúy L ngày 24/02/2009 có điều chỉnh tại trang IV tặng cho anh Trương Bá Khánh T2 theo Hợp đồng thế chấp số 018/2020/HĐTC-CN/SHB.131402 ngày 19/11/2020 tại Phòng C tỉnh Tiền Giang để thu hồi nợ.

2. Án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Buộc anh Trương Bá Khánh T2, chị Nguyễn Yến N phải chịu 120.550.283 đồng (Một trăm hai mươi triệu năm trăm năm mươi ngàn hai trăm tám mươi ba đồng).

- Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S (S) 56.000.000 đồng (Năm mươi sáu triệu) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0022095 ngày 08/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sựthì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thành phố Mỹ Tho;
- Chi Cục THA dân sự TP.Mỹ Tho;
- Các đương sự:
+ NH TMCP Sài Gòn-Hà Nội-Chi nhánh Tiền Giang;
+ Chị Nguyễn Tú Tâm;
+ Anh Trương Bá Khánh Trình;
+ Chị Nguyễn Yến Nhi;
+ Bà Trương Thúy Liễu;
+ Chị Nguyễn Hoài Tâm;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Thị Lệ Thương